

NGUỒN LỰC NHÂN VĂN VÀ GIÁ TRỊ Ở VIỆT NAM - NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CẦN LƯU Ý

Lương Đình Hải^(*)

^(*) Phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: tskhldh@gmail.com

Tóm tắt: Nghiên cứu, phát huy giá trị và nguồn lực nhân văn phục vụ phát triển đất nước là một trong những hướng nghiên cứu khoa học trọng điểm hiện nay. Bài viết tiếp cận nguồn lực nhân văn từ góc độ hệ thống - cấu trúc và lý thuyết giá trị học, xác định một số nội dung lý luận chủ yếu của khái niệm ở chiều cạnh nội dung, đặc điểm và chức năng. Từ góc độ hệ thống – cấu trúc, bài viết chỉ ra bảy thành tố cơ bản, chủ yếu của nguồn lực nhân văn: sức khỏe; vốn kiến thức, thông tin; vốn xã hội; các di sản vật thể và phi vật thể; đạo đức; chất lượng thể chế; hệ/bảng giá trị dân tộc - quốc gia. Trong đó, hệ/bảng giá trị dân tộc – quốc gia là thành tố đặc biệt xuyên suốt các thành tố khác. Bài viết cũng chỉ ra bảy chức năng cơ bản của nguồn lực nhân văn: chức năng nhận thức, chức năng đánh giá, chức năng định hướng, chức năng giám sát, chức năng chuẩn mực, chức năng di truyền xã hội, chức năng động lực.

Từ khóa: nguồn lực nhân văn; giá trị; vốn xã hội; vốn con người, phát triển con người.

Ngày nhận bài: 02/10/2025; ngày phản biện: 03/10/2025; ngày sửa chữa: 25/10/2025; ngày duyệt đăng: 25/11/2025.

1. Mở đầu

Nguồn lực nhân văn là một khái niệm/thuật ngữ khoa học mới trong khoa học lý luận chính trị ở nước ta hiện nay, mặc dù thuật ngữ đó đã xuất hiện từ lâu trong đời sống thường ngày. Nội hàm của khái niệm/thuật ngữ này rất phong phú, đa chiều và có ý nghĩa rất quan trọng trong nghiên cứu về phát triển, quản lý nguồn nhân lực, văn hóa và chính sách công nói chung. Chưa thể kiểm tra xem nó xuất hiện từ khi nào trong các văn bản học thuật ở Việt Nam, nhưng chắc chắn rằng nó xuất phát từ việc dịch các thuật ngữ/

khái niệm như “human capital”, “cultural capital”, “social capital”, “humanistic resources/human resources” trong tiếng nước ngoài, “nguồn nhân lực”, “nguồn lực con người”, “nguồn lực văn hóa”, “giá trị nhân văn”, “động lực văn hóa” trong tiếng Việt. Những khái niệm/thuật ngữ đó có nội hàm và ngoại diên khác nhau và giữa chúng tất nhiên có mối liên hệ cụ thể, xác định, giao thoa nhau, bổ sung cho nhau.

2. Nguồn lực nhân văn

2.1. Nguồn lực nhân văn từ góc độ hệ thống - cấu trúc

Nếu hiểu theo nghĩa rộng, “nguồn lực nhân văn” (humanistic/human resources) là tập hợp những yếu tố xuất phát từ con người và do con người tạo ra, gắn với con người, mang “tính người” (nghĩa là không mang tính “con”), tính văn hóa, xã hội, tri thức, giá trị và năng lực, có ý nghĩa tích cực, có tác dụng thúc đẩy sự phát triển, có khả năng tạo ra hiệu quả kinh tế, xã hội, chính trị và tinh thần cho cộng đồng, tổ chức hoặc quốc gia. Nói chung, đó là những “tài sản” thuộc về con người, bao gồm toàn bộ kiến thức, năng lực, đạo đức, văn hóa, sáng tạo, các mối quan hệ xã hội, vốn con người, vốn xã hội và các giá trị của con người và xã hội, phục vụ cho phát triển tiến bộ của họ. Nhân văn ở đây với nghĩa là phục vụ con người và xã hội theo cách nhân văn, tiến bộ, hài hòa, thúc đẩy sự phát triển của con người và xã hội, không chỉ cho thế hệ hiện nay mà cả muôn đời con cháu mai sau. Theo nghĩa này, nguồn lực nhân văn không chỉ là các nguồn lực thành tố tồn tại tĩnh, bên cạnh nhau, mà còn bao gồm cả sự cộng hưởng của chúng khi được đặt trong một hệ thống hợp lý; hơn nữa còn thể hiện ở sự tương tác lẫn nhau, tiền đề cho nhau, và trạng thái động của toàn bộ tập hợp các thành tố và nguồn lực khi chúng hướng đến mục tiêu thúc đẩy con người và xã hội phát triển tiến bộ.

Nguồn lực nhân văn là hệ thống - cấu trúc gồm nhiều thành tố khác nhau, tùy thuộc vào điều kiện khách quan và chủ quan của các chủ thể xã

hội ở các cấp độ khác nhau. Mỗi thành tố cũng là một nguồn lực nhỏ hơn. Nó có cấu trúc tầng bậc, phụ thuộc, chi phối, quy định lẫn nhau. Cấu trúc này có thể thay đổi, thể hiện khác nhau, và do vậy, cũng có vị thế, vai trò, ảnh hưởng khác nhau, tùy thuộc và điều kiện lịch sử khách quan và chủ quan. Khi các chủ thể sử dụng nguồn lực nhân văn thì nó hoạt động và biểu hiện khác với khi không được sử dụng.

Các nguồn lực nhân văn, từ xa xưa trong lịch sử, đã được ông cha ta sử dụng nhiều, dù khi đó chưa được khái quát thành khái niệm, thuật ngữ như bây giờ. Hịch tướng sĩ của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, Hội nghị Diên Hồng năm 1284 của Thượng hoàng Trần Thánh Tông, là những thí dụ điển hình cho việc khơi dậy tinh thần dân tộc, lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đại đoàn kết toàn dân, trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt, nhất hô bá ứng, tạo nên sức mạnh vô song, chiến thắng các thế lực ngoại xâm hùng mạnh hơn nhiều lần, vượt qua khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua. Các giá trị - nguồn lực nhân văn, như tự tôn dân tộc, yêu nước, đoàn kết,... từng rất nhiều lần được khơi dậy, khai thác, phát huy và phát triển, là động lực cực kỳ to lớn thúc đẩy quốc gia - dân tộc hoàn thành sứ mệnh lịch sử của từng thời kỳ, giai đoạn lịch sử xác định. Nhưng, các giá trị hay hệ/bảng giá trị mới chỉ là một trong các cấu phần quan trọng nhất của nguồn lực nhân văn Việt Nam.

2.2. Các cấu thành chính của nguồn lực nhân văn Việt Nam

Nhận diện thành phần hệ thống - cấu trúc của nguồn lực nhân văn Việt Nam có thể dựa trên những tiêu chí khác nhau. Với mỗi dạng tiêu chí, nguồn lực nhân văn có thành phần cấu trúc khác nhau. Nếu dựa vào tiêu chí thành tố cấu thành, thì nguồn lực nhân văn hiện nay bao gồm các thành tố chính sau đây:

Thứ nhất, thành tố đầu tiên và đóng vai trò làm nền tảng của nguồn lực nhân văn nói chung theo nghĩa rộng chính là trạng thái sức khỏe của chủ thể. “Sức khỏe là trạng thái hoàn toàn thoải mái về thể chất, tinh thần và xã hội, chứ không chỉ là không có bệnh tật hay tàn tật” (*Health is a state of complete physical, mental and social well-being and not merely the absence of disease or infirmity*)¹. Sức khỏe ở đây là trạng thái bình thường, thoải mái của các cá thể, cá nhân và cộng đồng, tức là của chủ thể trong quan hệ với nguồn lực nhân văn đang được xem xét, bao gồm cả về sức khỏe thể chất lẫn tinh thần, là tinh thần phấn chấn, hào hứng, có sức mạnh tinh thần, trí tuệ lẫn sức mạnh thể chất. Đây là thành tố nền tảng quan trọng nhất để có thể có được các thành tố khác trong nguồn lực nhân văn. Không có sức khỏe sẽ không có bất cứ thành quả nào.

Thứ hai, đó là hệ thống các kiến thức và thông tin mà con người hoặc mỗi chủ thể xã hội có được bằng những phương thức, phương tiện, quá trình, và ở những thời điểm khác nhau. Hệ thống kiến thức, thông tin, thể hiện trình độ, năng lực của

chủ thể, trước hết là năng lực nhận thức, trình độ chuyên môn. Mỗi một chủ thể ở bất cứ thời điểm nào cũng có nhiều loại thông tin, kiến thức khác nhau. Có thể đó là kiến thức, thông tin khoa học, kỹ thuật, công nghệ, - ngày nay đang trở nên đặc biệt quan trọng; có thể đó là thông tin, kiến thức và kinh nghiệm xã hội, được thu nhận qua quá trình giáo dục, đào tạo và tự học tập, tự đào tạo. Đó còn là những trải nghiệm cá nhân, vốn sống, trực giác, kinh nghiệm sống.

Thứ ba, thành tố tiếp theo chính là các quan hệ, quá trình, giá trị xã hội, còn có thể được gọi là vốn xã hội, gồm nhiều tiểu thành tố như mạng lưới quan hệ, uy tín, niềm tin, chuẩn mực hành vi, tương tác xã hội, độ gắn kết cộng đồng, năng lực hợp tác cộng đồng, tính tập thể, tính kỷ luật, đoàn kết, các phẩm chất xã hội của chủ thể nói chung. Thành tố này có vai trò đặc biệt quan trọng, bởi nó quyết định chất lượng nội lực của chủ thể, làm cho chủ thể không phải là số cộng của các cá nhân, cá thể, mà là sự nhân lên, gia tăng cộng hưởng thêm các sức mạnh đơn lẻ đó.

Thứ tư là thành tố bao hàm nhiều tiểu thành tố mang tính di sản vật thể và phi vật thể, kết tinh cả quá khứ và cộng hưởng thêm hiện tại. Đó là văn hóa, văn

1 Năm 1946, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), trong Hiến chương của mình, đã định nghĩa sức khỏe như vậy. Năm 1984, WHO “hiện đại hóa” thêm: “Sức khỏe là khả năng của một cá nhân hoặc một nhóm để thực hiện các nguyện vọng và thỏa mãn nhu cầu, và để thay đổi hoặc thích nghi với môi trường” (*Health is the ability to realize aspirations and satisfy needs, and to change or cope with the environment*).

minh của chủ thể, còn được gọi là vốn văn hóa, gồm các giá trị; là nghệ thuật, ngôn ngữ, lối sống, đạo đức, niềm tin, các di sản văn hóa, truyền thống lịch sử văn hóa; là bản sắc; là những đặc thù riêng biệt,... đó cũng là những khung khổ, “hành lang” văn hóa, là sức mạnh nội sinh được hình thành qua quá trình lịch sử và được “chế tạo mới”, làm nền tảng của hiện tại và tương lai. Do vậy, thành tố này cũng đóng vai trò rất quan trọng trong hệ thống các yếu tố cấu thành nguồn lực nhân văn.

Thứ năm, đó là yếu tố đạo đức cá nhân và xã hội. Xã hội Việt Nam nói riêng và xã hội phương Đông nói chung, trong quá khứ và cả hiện nay, thường rất xem trọng cấu phần này trong nguồn lực nhân văn. Đạo đức trong xã hội luôn là khía cạnh rất được xem trọng cả từ góc độ cá nhân lẫn cộng đồng, cả từ góc độ công dân lẫn nhà nước. Trong thực tiễn, đây là một trong các thành tố đặc trưng và rất quan trọng của nguồn lực nhân văn. Cùng với văn hóa, luật pháp, các chuẩn mực đạo đức, quan hệ đạo đức, trách nhiệm xã hội, tinh thần công dân, thái độ làm việc, nghĩa tình, nhân ái,... có tác động rất lớn đến sự ổn định xã hội, củng cố lòng tin, sự đồng thuận và thống nhất xã hội. Xã hội hiện đại không thể tồn tại trong trạng thái bền vững nếu như hệ/bảng giá trị đạo đức không được duy trì và tôn trọng.

Thứ sáu, đó là chất lượng thể chế, thể hiện việc giải phóng năng lực lãnh đạo và quản lý, quản trị của tầng lớp tinh hoa. Thể chế là một trong những nguồn lực nhân văn cực kỳ quan trọng, có thể

thúc đẩy sự phát triển xã hội rất mạnh mẽ. Chất lượng thể chế có thể giải phóng năng lực của cả một thể hệ con người, có thể giải phóng tất cả các nguồn lực khác trong hệ thống nguồn lực nhân văn và từ đó giải phóng các nguồn lực khác. Nó cũng góp phần giải phóng các năng lực khác nhau của các chủ thể, từ năng lực cá nhân đến năng lực của cộng đồng, quốc gia, dân tộc. Nếu thiếu thể chế tốt thì các năng lực con người và cộng đồng sẽ không được giải phóng, không được phát huy, đặc biệt là năng lực sáng tạo và đổi mới. Các năng lực không được phát huy nghĩa là khả năng phát triển của con người, cộng đồng và xã hội sẽ bị kìm hãm. Năng lực con người là kết quả của sự tích hợp các yếu tố học vấn, chuyên môn, văn hóa, kinh nghiệm, kỹ năng, kỹ xảo sống và làm việc, là khả năng tạo ý tưởng mới và thực hiện chúng. Nó là sự tích hợp cả về thể lực, trí lực, tâm lực và kỹ lực của cá nhân cũng như của cộng đồng, của quốc gia – dân tộc. Khoản sản phẩm trong nông nghiệp đầu những năm 1980 và Đổi mới từ năm 1986 tới nay ở nước ta là minh chứng thực tiễn cho việc sử dụng nguồn lực nhân văn về chất lượng thể chế. *Tại sao các quốc gia thất bại* của Daron Acemoglu, James A. Robinson (Xem: Daron Acemoglu và cộng sự 2024) là một minh chứng khác về sức mạnh của nguồn lực nhân văn thể chế đã được đúc kết bài học lịch sử và khái quát.

Ở phương diện nghĩa hẹp, trong mỗi thành tố nói trên của nguồn lực nhân văn, có rất nhiều các thành tố nhỏ cấu thành. Thí dụ, thành tố chất lượng thể

ché bao hàm chất lượng thể chế văn hóa, thể chế kinh tế, thể chế xã hội, thể chế quốc phòng – an ninh, thể chế phát triển con người, v.v.; thành tố văn hóa có các tiểu thành tố như phong tục tập quán, tín ngưỡng, di sản vật thể và di sản phi vật thể, lễ hội, tri thức bản địa, v.v.; trong mỗi tiểu thành tố đó, lại có những thành tố nhỏ hơn cấu thành. Thí dụ, tinh thần yêu nước luôn có trong văn hóa phi vật thể của các vùng, miền, địa phương cũng như của quốc gia – dân tộc. Khi hoạt động trong các ngành, nghề, lĩnh vực hẹp, có tính chất chuyên môn sâu, những nguồn lực nhân văn này cần được xác định, nhận thức, phát huy và phát triển nhằm tạo thêm động lực cho sự phát triển.

Ở góc nhìn cả theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp như trên đây, các nguồn lực nhân văn của một cộng đồng, của quốc gia – dân tộc là hết sức phong phú, đa dạng, có tính vĩnh cửu, bất tận và không bao giờ cạn kiệt, không thể khai thác hết; càng khai thác, sử dụng và phát huy, thì nó càng phát triển và bùng dậy, càng được bổ sung, làm mới, càng lâu bền và thích ứng với các điều kiện, bối cảnh mới. Đây là điểm khác biệt với các nguồn lực khác, như tài nguyên khoáng sản tự nhiên, đất đai, nguồn nước, nguồn lực tài chính, càng dùng chúng càng cạn kiệt, càng khan hiếm; trong khi các nguồn lực nhân văn càng không dùng càng bị lu mờ, càng chìm sâu, ít tác dụng, nhưng càng dùng, càng sử dụng lại càng phát huy, phát triển và tác dụng càng to lớn, mạnh mẽ, hiệu quả.

Dù được xác định, nhận thức, khai

thác, phát huy hay không thì các nguồn lực nhân văn vẫn luôn tồn tại, như mạch ngầm trong đời sống con người và xã hội, xuyên suốt chiều sâu lịch sử thành văn và bất thành văn của mỗi cộng đồng, mỗi dân tộc và cả quốc gia – dân tộc. Ở những thời kỳ, thời điểm lịch sử xác định, có thể yếu tố này trỗi lên mạnh mẽ, yếu tố khác chìm lặn xuống. Nhưng, dù là chìm lặn, nó vẫn tồn tại và tác động đến đời sống con người, cộng đồng, xã hội; và khi có điều kiện, nó lại cùng các yếu tố khác bùng lên mãnh liệt. Sức mạnh và tác động xã hội to lớn, khó lường của nguồn lực nhân văn mà dân tộc ta qua nhiều thăng trầm lịch sử đã xác định, khai thác, phát huy rất hiệu quả là tinh thần yêu nước, đại đoàn kết, nhân văn, dũng cảm.

3. Nguồn lực nhân văn Việt Nam từ góc độ giá trị học

Ngoài góc độ hệ thống – cấu trúc đã nói trên đây, từ góc độ giá trị học, cái căn cốt, sợi chỉ đỏ, trục chính xuyên suốt toàn bộ các yếu tố cấu thành (theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp) của thuật ngữ/ khái niệm nguồn lực nhân văn chính là bản chất giá trị của chúng. Nói cách khác, nền tảng của các nguồn lực nhân văn là các hệ/bảng giá trị Việt Nam. Tất cả các thành tố, từ thể chế, văn hóa vật thể và phi vật thể, đạo đức, thông tin, kiến thức, quan hệ xã hội, v.v., đều là những biểu hiện theo những chiều cạnh khác nhau của các hệ/bảng giá trị khác nhau trong hệ/bảng giá trị Việt Nam.

Trên thế giới, dân tộc nào cũng có hệ/bảng giá trị của mình, dù điều đó có được tuyên bố chính thức hay không.

Quá trình sinh tồn, phát triển trong suốt chiều dài lịch sử cộng đồng luôn tích lũy tri thức, kinh nghiệm, chọn lọc, nhận thức, thấu hiểu những gì là quý giá, có lợi, hữu ích cho cộng đồng, cho cá nhân, cho sự phát triển. Cuộc sống buộc cộng đồng phải đúc rút nên các giá trị và trao truyền cho các thế hệ. Con người trưởng thành nào trong xã hội, để tồn tại và phát triển, cũng phải tuân theo những giá trị xác định, dù có ý thức về điều đó hay không. Để tồn tại và phát triển các cộng đồng dân tộc, các quốc gia, các gia đình, các nền văn hóa, và mỗi con người luôn phải tuân thủ những quy chuẩn, nguyên tắc, tư tưởng, niềm tin cụ thể, xác định trong không/thời gian hiện hữu gắn liền với họ. Hệ/bảng giá trị luôn là cốt lõi của mọi nền văn hóa và của mọi loại hình văn hóa, dù đó là văn hóa bác học hay văn hóa dân gian, văn hóa cộng đồng hay văn hóa cá nhân, văn hóa nhóm hay văn hóa gia đình, thế hệ, vùng, miền, giới, ngành nghề. Do đó, hệ/bảng giá trị cũng là cốt lõi của mọi nguồn lực nhân văn của quốc gia – dân tộc trong mọi thời kỳ lịch sử. Ở góc độ này, nguồn lực nhân văn chính là những biểu hiện đa dạng, muôn màu vào các ngành, lĩnh vực, địa bàn, công việc cụ thể của hệ/bảng giá trị Việt Nam. Hệ/bảng giá trị như thế nào thì nguồn lực nhân văn sẽ như thế đó. Nhận thức, xác định, sử dụng, phát huy và phát triển các nguồn lực nhân văn không thể không chú ý đến các hệ/bảng giá trị với các giá trị cụ thể, xác định trong từng trường hợp cụ thể, xác định với không gian – thời gian nhất định.

4. Cấu trúc của hệ/bảng giá trị - nguồn lực nhân văn Việt Nam: Các hệ giá trị cơ bản, chủ yếu và các giá trị cốt lõi

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII tại Hà Nội, ngày 24/11/2021, cố Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: *Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo*. Những giá trị ấy được nuôi dưỡng bởi văn hóa gia đình Việt Nam với những giá trị cốt lõi: *Ám no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh*; được bồi đắp, phát triển bởi nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với hệ giá trị: *Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học*; trên nền tảng của hệ giá trị quốc gia và cũng là mục tiêu phấn đấu cao cả của dân tộc ta: *Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc*” (Báo Hà Nội mới 2021).

Các giá trị cụ thể được nêu trong 4 hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình và con người trên đây là những giá trị cốt lõi của mỗi hệ/bảng giá trị và của cả phức hệ hệ/bảng giá trị Việt Nam. Từ góc độ khoa học, chúng tôi chia sẻ, đồng tình với quan điểm trên đây của cố Tổng Bí thư về các giá trị và hệ giá trị. Nhưng,

các hệ/bảng giá trị quốc gia, hệ/bảng giá trị văn hóa, hệ/bảng giá trị gia đình, hệ/bảng giá trị con người mới chỉ là những hệ/bảng giá trị cơ bản, chủ yếu trong hệ/bảng giá trị Việt Nam. Cũng phải nói thêm rằng: Hệ/bảng giá trị Việt Nam không thể chỉ có chừng đó giá trị cụ thể. Khó có thể lập ra hay liệt kê được đầy đủ các giá trị cụ thể trong các hệ/bảng giá trị chủ yếu, cơ bản: dân tộc, quốc gia, văn hóa, tộc người, gia đình, cộng đồng, con người, v.v.; đồng thời càng khó hơn khi xác định, sắp xếp chúng theo trật tự thực tại, tạo nên các hệ/bảng giá trị và hệ/bảng phức hệ giá trị Việt Nam tại thời điểm hiện nay hay bất cứ thời điểm nào trong lịch sử. Chúng ta chỉ có thể nêu lên, xác định, khơi dậy các giá trị cốt lõi trong các hệ giá trị cơ bản, chủ yếu ở mỗi thời điểm xác định, có tính lịch sử - cụ thể mà thôi.

Cũng phải bổ sung thêm các giá trị cốt lõi trong hệ/bảng giá trị quốc gia. Hệ/bảng giá trị quốc gia ở đây không đồng nghĩa với hệ/bảng giá trị dân tộc - quốc gia, mà đồng nghĩa với hệ/bảng giá trị nhà nước, chính thể ở giai đoạn hiện nay trên phạm vi quốc gia – dân tộc. Nếu hệ/bảng giá trị quốc gia chỉ gồm có: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc là những giá trị cốt lõi thì chưa đủ. Hòa bình, thống nhất, độc lập mà không có tự do thì không thể là xã hội hiện đại, văn minh. Tự do là giá trị mà ngàn đời nay cả dân tộc và mỗi người dân đều khát vọng. Nhiều thế hệ đã hy sinh vì độc lập, tự do. Quốc hiệu đất nước khi vừa giành được độc lập đã

là độc lập, tự do, hạnh phúc. “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” (Hồ Chí Minh 1945). Đó là lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh - người đã dành trọn cả cuộc đời chiến đấu, hy sinh không mệt mỏi vì độc lập tự do cho cả dân tộc. Cả dân tộc ta mấy ngàn năm nay đã nỗ lực và phấn đấu không ngừng để giành và giữ vững, khai thác và phát huy, phát triển giá trị đó.

Tự do cũng là giá trị chung, phổ quát của toàn nhân loại từ ngàn xưa đến nay. Cùng với các giá trị bình đẳng, bác ái, tự do là giá trị mang tính động lực và sức mạnh to lớn, làm thay đổi cả châu Âu ở thời kỳ cách mạng tư sản cận đại. Tự do với tính cách giá trị vẫn đang là ngọn cờ của các lực lượng tiến bộ của nhân loại hiện đại. Tự do cũng là tư tưởng, mục tiêu, lý tưởng của giai cấp công nhân và các Đảng Cộng sản. Nội hàm của giá trị tự do có thể có những khác biệt khá xa trong các hệ giá trị của các quốc gia khác nhau. Tự do của nước Mỹ chắc chắn khác biệt tự do của Việt Nam hay của Nga, hoặc của Nhật Bản. Nhưng trong đó, những nội dung chung, phổ quát vẫn có và tồn tại lâu dài, bởi vậy nên tự do cũng là giá trị của rất nhiều thế hệ, của toàn nhân loại.

Như vậy, hệ/bảng giá trị quốc gia Việt Nam hiện nay, ít nhất phải bao hàm 10 giá trị cốt lõi: *Hòa bình, thống nhất, độc lập, tự do, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc*. Theo quan điểm của chúng tôi, đó là các giá trị rất cơ bản, cốt lõi. Cốt lõi, cơ bản theo nghĩa là chúng chi phối,

quyết định, làm nền tảng, tiền đề, điều kiện cho các giá trị khác trong hệ/bảng giá trị quốc gia. Tác động, ảnh hưởng của chúng trong suốt chiều dài lịch sử của hệ/bảng giá trị quốc gia cũng lớn nhất, mạnh nhất, so với các giá trị khác trong bảng/hệ giá trị đó (Xem: Lương Đình Hải: 2023).

Hệ/bảng giá trị con người Việt Nam, gồm: *Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo*, là 8 giá trị cơ bản, cốt lõi, cụ thể. Chúng được lựa chọn vừa mang tính đúc kết thực tiễn lịch sử, vừa mang tính định hướng, ước vọng, mục tiêu; vừa được rút ra từ yêu cầu thực tại hiện nay, vừa là đòi hỏi của việc xây dựng và phát triển con người. Yêu nước được xem là giá trị hàng đầu trong hệ/bảng giá trị con người và nguồn lực nhân văn Việt Nam, là nguồn động lực, nguồn sức mạnh vô địch của dân tộc. Nghĩa tình cũng là giá trị cao cả, trường tồn cùng dân tộc. Cũng giống như giá trị yêu nước, giá trị nghĩa tình tạo nên sức mạnh và sự cố kết của cộng đồng quốc gia - dân tộc trên mảnh đất hẹp chật rất nhiều thiên tai, địch họa mà vẫn vững vàng phát triển đến tận ngày nay.

Các giá trị cốt lõi khác trong hệ/bảng giá trị con người cũng cần được trao đổi và lập luận, minh chứng, để chỉ ra tính hợp lý và tác động của chúng. Các hệ/bảng giá trị văn hóa, gia đình cũng cần được suy ngẫm kỹ thêm, có thể bổ sung thêm các giá trị thực sự đang tồn tại và đảm bảo sự cân bằng giữa thực tại với cầu vọng, giữa khách quan và chủ quan, giữa mục tiêu và phương tiện, động lực

với tính cách hoặc góc độ nguồn lực nhân văn Việt Nam. Thấy rõ cấu trúc của hệ/bảng giá trị Việt Nam, với các giá trị cơ bản, chủ yếu, đồng thời cũng thấy rõ các giá trị cốt lõi trong mỗi hệ/bảng giá trị cơ bản, chủ yếu, sẽ là tiền đề, nền tảng để có thể thấy rõ mối quan hệ giữa các tầng bậc trong phức hệ/bảng giá trị Việt Nam và hệ thống các nguồn lực nhân văn nước nhà hiện nay.

Như vậy, ở góc độ giá trị học, nguồn lực nhân văn là toàn bộ tất cả các hệ/bảng giá trị trong phức hệ/bảng giá trị Việt Nam, bao hàm các hệ/bảng giá trị chủ yếu, cơ bản: hệ/bảng giá trị nhà nước (quốc gia), hệ/bảng giá trị văn hóa, hệ/bảng giá trị tộc người, hệ/bảng giá trị cộng đồng, hệ/bảng giá trị gia đình, hệ/bảng giá trị con người. Ngoài ra, còn có nhiều hệ/bảng giá trị khác ít cơ bản hơn, do tính chất, quy mô, mức độ ảnh hưởng, tác động của chúng đến sự phát triển con người và xã hội ở từng thời kỳ, điều kiện lịch sử xác định.

Trong tổng thể các hệ/bảng giá trị - nguồn lực nhân văn hiện nay, chúng tôi nhận thấy cấu trúc tầng bậc 3D của chúng là: phần lõi khối cầu trung tâm là hệ/bảng giá trị - nguồn lực nhân văn con người; tiếp đến là khối cầu trong bao quanh - hệ/bảng giá trị - nguồn lực nhân văn gia đình; tiếp theo là khối cầu tròn bao vòng ngoài cả hai khối cầu trên tiếp theo - hệ/bảng giá trị - nguồn lực nhân văn văn hóa; sau nữa là khối cầu hệ/bảng giá trị - nguồn lực nhân văn quốc gia (nhà nước) và vòng cầu ngoài to lớn nhất, bao trùm nhất là hệ/bảng giá trị - nguồn lực nhân văn Việt Nam.

Trong tất cả các khối cầu bao trùm theo trật tự đó, có nhiều khối cầu nhỏ cầu thành là những giá trị - nguồn lực nhân văn cụ thể.

5. Chức năng của hệ thống hệ/bảng giá trị - nguồn lực nhân văn Việt Nam hiện nay

Hệ thống nguồn lực nhân văn Việt Nam nói chung và hệ/bảng giá trị Việt Nam nói riêng luôn có các chức năng chung, cơ bản và không cơ bản của mình. Những chức năng chung, cơ bản có vai trò rất quan trọng đối với mỗi cá nhân, nhóm, cộng đồng, quốc gia, xã hội: chức năng nhận thức, chức năng đánh giá, chức năng định hướng, chức năng giảm sóc, chức năng chuẩn mực, chức năng di truyền xã hội, chức năng động lực (Xem: Lương Đình Hải 2022). Mỗi một nguồn lực nhân văn hay hệ/bảng giá trị hoặc giá trị đơn lẻ cũng có đầy đủ các chức năng cơ bản đó. Nhưng, mức độ nặng nhẹ, lớn nhỏ, mạnh yếu của các chức năng đó lại khác nhau tùy theo từng nguồn lực, từng giá trị, từng điều kiện, hoàn cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội, tư tưởng, v.v.. Các chức năng đó luôn tồn tại trong mỗi nguồn lực nhân văn, mỗi giá trị và trong tổng thể hệ thống nguồn lực nhân văn, giá trị của quốc gia dân tộc.

Chức năng giảm sóc hiện nay rất ít được nói đến trong các diễn đàn lý luận. Chức năng này được thể hiện khi xã hội hoặc cá nhân đứng trước những biến động lớn của hoàn cảnh (cả tự nhiên lẫn xã hội) có những cú sốc tinh thần, hay khủng hoảng niềm tin, suy sụp tinh thần, tư tưởng, mất phương hướng. Sóc

là phản ứng tự nhiên, tất yếu của các chủ thể xã hội về phương diện tâm lý, tinh thần, ý thức. Nhưng, nhờ các giá trị, nguồn lực nhân văn đã định hình sẵn trong các chủ thể, nên không chỉ bản thân cú sốc mà cả các hệ lụy của cú sốc sẽ bị suy giảm. Các giá trị, nguồn lực nhân văn càng bám sâu, bền chặt, càng “có sẵn” các giá trị và các nguồn lực nhân văn khác nhau, đa diện, nhiều tầng trong tâm thức chủ thể, thì tác động giảm sóc của chúng trước các cú sốc xã hội càng lớn. Nếu chủ thể có sẵn các giá trị và nguồn lực nhân văn như đạo đức, pháp luật, gia đình, quốc gia, xã hội, văn hóa, cá nhân, v.v., thì khả năng tác động của các cú sốc sẽ giảm rất nhiều so với các chủ thể có ít hơn các giá trị, nguồn lực nhân văn trong mình. Khả năng chống chịu sốc của chủ thể càng cao khi các giá trị, nguồn lực nhân văn “chất chứa” trong họ càng đa dạng, càng nhiều, càng sâu sắc và bền chặt.

Chức năng di truyền xã hội có nghĩa là các hệ/bảng giá trị, nguồn lực nhân văn là những “gen xã hội”, được trao truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Nhờ đó, các hệ/bảng giá trị, các nguồn lực nhân văn, giữa các thế hệ không bị đứt gãy, các hành vi, quy chuẩn, suy nghĩ, nhận thức, tư tưởng, niềm tin, ý thức dựa trên những giá trị đó có căn cứ, nguồn gốc và cơ sở vững chắc, bền vững. Nếu không có chức năng này, thì các hệ/bảng giá trị, nguồn lực nhân văn không thể tồn tại, phát huy và phát triển được. Chúng cũng không thể phát huy, phát triển và không thể ngày càng phong phú, không thể “ràng buộc” các chủ thể

xã hội tuân thủ theo những quy định “thành văn” và “bất thành văn”, “gen xã hội”, nghĩa là chúng sẽ không có chút sức mạnh hay vai trò động lực nào. Trong thực tế, các “gen xã hội” khác nhau luôn tồn tại, chìm sâu trong đời sống xã hội, trong tâm thức, trong thiết chế, thể chế, lối sống, trong văn hóa vật thể và phi vật thể, trong mỗi người, mỗi cộng đồng. Đó là một trong nhiều dạng thức “thể chế xã hội vô hình” ăn sâu trong đời sống xã hội. Thể chế xã hội vô hình ấy được trao truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác bằng cả con đường chính thức lẫn phi chính thức, chính thống lẫn phi chính thống, tự giác lẫn vô thức. Tính chất “di truyền xã hội” là cơ chế sinh tồn của các hệ/bảng giá trị, nguồn lực nhân văn trong suốt chiều dài lịch sử của mọi dân tộc, cộng đồng.

Chức năng động lực có nghĩa là các hệ/bảng giá trị - nguồn lực nhân văn có vai trò thúc đẩy các cử chỉ, tư duy, hành vi, hoạt động của các chủ thể xã hội. Trong thực tế, các chủ thể xã hội luôn tuân theo các giá trị - nguồn lực nhân văn khi suy nghĩ, hoạt động, xác lập mục tiêu, đánh giá hiệu quả và kết quả hoạt động của mình. Các giá trị - nguồn lực nhân văn luôn tham gia vào quá trình này, thúc đẩy hoạt động tích cực của các chủ thể khác nhau trong mọi hoàn cảnh. Các hệ/bảng giá trị - nguồn lực nhân văn nói chung là nguồn lực bất tận, có thể được khai thác, phát huy, phát triển bởi nhiều thế hệ khác nhau. Chúng cũng có thể được khai thác cùng lúc bởi nhiều chủ thể ở nhiều lĩnh vực, ngành, nghề, địa bàn, địa phương khác nhau. Có thể

khai thác chúng không ngừng nghỉ, càng khai thác chúng càng trở nên nảy nở, phát sinh, phát triển và phát huy tác dụng mạnh mẽ vào con người, xã hội và các chủ thể xã hội. Tương tự như ngọc càng mài càng sáng; vàng càng luyện càng trong; các giá trị càng được khai thác, phát huy, sử dụng thì càng trở thành động lực mạnh mẽ cho các chủ thể xã hội hoạt động. Trái lại, nếu không sử dụng thì chúng có thể dần chìm sâu xuống đáy tâm thức xã hội và cá nhân, khi đó các phản giá trị - phản động lực, các biểu hiện “lệch chuẩn”, sẽ trở nên nổi trội, các chủ thể xã hội sẽ rơi vào trạng thái rối ren ở những mức độ khác nhau. Giá trị - nguồn lực nhân văn yêu nước, giá trị “trung với nước”, đoàn kết, nhân nghĩa, v.v. trong chiều dài lịch sử dân tộc là những minh chứng rõ ràng và tiêu biểu cho vai trò động lực của hệ/bảng giá trị - nguồn lực nhân văn đối với các chủ thể xã hội.

Trong bối cảnh dân tộc đang chuẩn bị bước vào kỷ nguyên vươn mình hiện nay, các hệ/bảng giá trị - nguồn lực nhân văn nếu được sử dụng, phát huy và phát triển tốt sẽ trở thành một trong những động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững, có thể biến các giá trị - nguồn lực nhân văn cụ thể thành các giá trị kinh tế hữu hiệu, kết nối vào chuỗi giá trị quốc gia và chuỗi giá trị toàn cầu, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh hơn. Các hệ/bảng giá trị - nguồn lực nhân văn cũng sẽ là nền tảng tinh thần và vật chất cho việc giữ vững ổn định xã hội, nhân lên sức mạnh của cộng đồng. Nó cũng là cơ sở và sức mạnh nội sinh cho

bảo tồn, phát huy các di sản, bản sắc con người và quốc gia trong giai đoạn mới, trong hội nhập và phát triển. Dù có tính biến động (dinamic) nhưng các hệ/bảng giá trị - nguồn lực nhân văn là một trong những khung khổ, hành lang quy định và thúc đẩy sự hình thành, phát triển của các thể chế, thiết chế mới của sự vận động, phát triển của xã hội đương đại.

6. Kết luận

Nguồn lực nhân văn là khái niệm/thuật ngữ mới, có liên quan đến nhiều khái niệm khác về con người, cộng đồng và xã hội, phản ánh một thực tế rằng trong đời sống cá nhân, cộng đồng và xã hội luôn tồn tại một sức mạnh tương như vô hình, nhưng đôi khi lại hữu hình thông qua rất nhiều yếu tố, quá trình, nội dung, sự biến, địa bàn, ngành, nghề, cấu trúc, thiết chế, v.v., có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của con người và xã hội. Nguồn lực nhân văn là khái niệm/thuật ngữ đa diện, phong phú về nội dung, cấu trúc, thành tố, mang tính động và bền vững tương đối, tùy thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng thời kỳ, giai đoạn lịch sử. Các chiều cạnh, góc độ xem xét nguồn lực nhân văn khác nhau sẽ có những tiêu chí nhận dạng và đánh giá vai trò, vị trí, chức năng của nó khác nhau. Nội dung của khái niệm/thuật ngữ nguồn lực nhân văn thể hiện tính hệ thống - cấu trúc với nhiều thành tố khác nhau và mỗi thành tố lại có thể là một tiểu hệ thống – cấu trúc. Bảy thành tố trên đây là những thành tố cơ bản, chủ yếu, và còn có những thành tố không cơ bản, thứ yếu. Nguồn lực

nhân văn cũng là một thực tại có cấu trúc tầng bậc mà hạt nhân, cốt lõi của hệ thống đó là các hệ/bảng giá trị Việt Nam. Nó có nhiều chức năng, vai trò, đặc điểm rất đặc biệt. Phát huy, phát triển các hệ/bảng giá trị và nguồn lực nhân văn phục vụ phát triển đất nước để vươn mình bước vào kỷ nguyên mới, tạo thêm động lực mới cho sự phát triển đất nước, là nhiệm vụ rất quan trọng và mới mẻ, đòi hỏi phải nghiên cứu, xác định và phát huy hệ/bảng giá trị - nguồn lực nhân văn một cách toàn diện, bao quát, sâu sắc cả trên bình diện lý luận, tổng kết thực tiễn, chọn lọc kinh nghiệm của các quốc gia, vùng miền khác nhau./.

Tài liệu trích dẫn

1. Báo Hà Nội mới. 2021. *Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc* (<http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Van-hoa/1018243/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-tai-hoi-nghi-van-hoa-toan-quoc>).
2. Daron Acemoglu, James A. Robinson. 2024. *Tại sao các quốc gia thất bại*. Hà Nội: Nxb. Trẻ.
3. Lương Đình Hải. 2022. *Phát huy các hệ giá trị để phát triển con người và xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới hiện nay*. Tạp chí Triết học, số 12- 2022.
4. Lương Đình Hải. 2023. *Xây dựng, phát huy và phát triển hệ giá trị Việt Nam trong bối cảnh mới hiện nay*. Tạp chí Nghiên cứu Con người, số 2 (125).
5. Hồ Chí Minh. 1945. *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng*. Báo Cứu quốc, số ra ngày 17-10-1945.